

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HC-ST

Ngày: 28/4/2021

Về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Dur Thành Trung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đình Long**

2. Bà **Hoàng Thị Biên.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Trần Huyền Trang**, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông **Đỗ Văn Phương**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/TLST-HC ngày 23-10-2020, về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HC ngày 08-4-2021; giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Hsinh năm 1962; bà B sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã L huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Đỗ Văn B - Văn phòng luật sư Hồng Phước thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ: Số 94A K’Long, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ trụ sở: Số 04 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm S, chức vụ: Phó chủ tịch; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

(Theo văn bản ủy quyền số 9820/UBND-TD ngày 04-12-2020).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

3. Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ trụ sở: Số 124 Hai Tháng Tư, thị trấn Thạnh M , Đơn Dương, Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Đức Đ , chức vụ: Chủ tịch; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Ông Hoàng Công H , chức vụ: Trưởng phòng tài nguyên và môi trường huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Ông Trương Quang K , chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

4. Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Quang Kiên, chức vụ: Chủ tịch; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 06-3-2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 18-9-2020, ngày 21-10-2020, ngày 23-10-2020; đơn đề nghị về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 05-4-2021 và bản tự khai người khởi kiện ông H, bà Btrình bày:

Nguồn gốc diện tích đất 1.312m² thuộc thửa 97e, tờ bản đồ số 05, xã X, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng do gia đình ông bà khai phá từ khoảng năm 1984-1985. Vị trí lô đất nằm sát bên cạnh Trạm vật tư nông nghiệp Đơn Dương. Quá trình sử dụng ông bà đã xây dựng nhà trên đất, trồng cây nông nghiệp ngăn ngày và đóng thuế sử dụng đất từ năm 1992, không có tranh chấp với ai.

Năm 1997, ông bà làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất 97e và thửa đất 100. Tuy nhiên, ông bà chỉ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 100.

Ngày 25/12/2003, UBND huyện Đơn Dương ban hành Quyết định 339/QĐ-UBND “V/v thu hồi và buộc ông Hgiao trả đất lấn chiếm trái phép diện tích 1.312m², thuộc thửa 97e, tờ bản đồ số 05 xã X đo năm 1992”.

Ngày 07-01-2008, UBND huyện Đơn Dương đã ban hành quyết định số 365/QĐ-UBND “V/v thu hồi đất lấn chiếm của hộ ông H trú tại thôn Tân Lập, xã X”, diện tích thu hồi 924m² đất thuộc một phần thửa đất 97e và một phần thửa 105 tờ bản đồ 05 xã X đo vẽ 1992.

Ngày 07-4-2008, Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương ban hành Quyết định số 366/QĐ-UBND giao đất ở nông thôn cho hộ ông bà với diện tích 198m² thuộc một phần thửa đất 97e, tờ bản đồ số 5, xã X, huyện Đơn Dương.

Không đồng ý với quyết định thu hồi đất, ông Hải đã có đơn khiếu nại. Ngày 16/6/2008, Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương ban hành Quyết định số 443/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của ông. Ông Hải tiếp tục khiếu nại và Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 không chấp nhận đơn khiếu nại của ông, giữ nguyên Quyết định số 443/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương. Ngày 13/11/2015, Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương ban hành Quyết định 1405/QĐ-KPHQ về “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu” quả buộc ông H phải thu dọn cây trồng, vật kiến trúc trên đất đã lấn chiếm đối với diện tích 536m² đất thuộc một phần thửa 97e để trả lại đất cho UBND xã X. Ngày 23/9/2016, Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương ban hành Quyết định số 1371/QĐ-CC về việc cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nêu trên.

Ngày 13-4-2020, ông Hải có đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích 1.114m² đất thuộc thửa đất số 97e, tờ bản đồ số 05, xã X, huyện Đơn Dương. Ngày 13-4-2020, Ủy ban nhân dân xã X ban hành Thông báo số 13/TB-UBND “V/v trả lời theo đơn đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Hngụ tại thôn Tân Lập, xã X, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng”. Nội dung trả lời “Hồ sơ cấp GNNQSDĐ, quyền sở hữu tài sản khác với đất không có cơ sở giải quyết, đề nghị bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã X thông báo cho ông Hnhận lại hồ sơ”.

Ngày 27/5/2020, Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương ban hành Công văn số 751/UBND-TD “Về việc trả lời nội dung đơn của ông Lê Phước Hải”. Nội dung trả lời “Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 97e, tờ bản đồ số 5, xã X cho gia đình ông là không có cơ sở giải quyết. Lý do: Thửa đất 97e, tờ bản đồ số 5, xã X là đất công”.

Cho rằng các cơ quan chức năng giải quyết đơn là không đúng nên ngày 18-9-2020 ông bà có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án:

- Hủy Thông báo số 13/TB-UBND ngày 13/4/2020 của Ủy ban nhân dân xã X “V/v trả lời theo đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Hngụ tại thôn Tân Lập, xã X, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng”;

- Hủy Công văn số 751/UBND-TD ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương “V/v trả lời nội dung đơn của ông Lê Phước Hải”;

- Hủy Quyết định 339/QĐ-UBND ngày 25-12-2003 của Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương “V/v thu hồi và buộc ông Hgiao trả đất lấn chiếm trái phép diện tích 1312m², thuộc thửa 97e tờ bản đồ số 05 xã X đo năm 1992;

- Hủy Quyết định 365/QĐ-UBND ngày 07/01/2008 của UBND huyện Đơn Dương “V/v thu hồi đất lấn chiếm của hộ ông Htrú tại thôn Tân Lập, xã X”;

- Hủy Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 16/6/2008 của Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương “V/v giải quyết đơn khiếu nại của ông Htrú thôn Tân Lập, xã X, huyện Đơn Dương”;

- Hủy Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng “Về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hngụ tại thôn Tân Lập, xã Lạc, Lâm, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng”;

- Hủy Quyết định số 1405/QĐ-KPHQ ngày 13/11/2015 của Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương “Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”;

- Hủy Quyết định số 1371/QĐ-CC ngày 23/9/2016 của Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương “Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”;

- Buộc UBND huyện Đơn Dương thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất còn lại của thửa 97e, tờ bản đồ số 05 xã X, huyện Đơn Dương đo năm 1992 cho ông Lê Phước Hải, bà Btheo đúng hiện trạng sử dụng và đúng quy định của pháp luật.

*** Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày:**

Qua xác minh thấy rằng, diện tích 924m² đất sản xuất nông nghiệp mà ông Hkhiếu nại thuộc một phần thửa đất số 97e, tờ bản đồ số 5, xã X, huyện Đơn Dương, đo vẽ năm 1992 có nguồn gốc nằm trong diện tích 4.470m² do Trạm vật tư nông nghiệp quản lý sử dụng từ năm 1978. Ngày 02/8/1994, UBND huyện Đơn Dương ban hành Quyết định số 185/QĐ-UB thu hồi diện tích 4.470m² đất (trong đó có diện tích 924m² đất ông Hkhiếu nại) giao cho UBND thị trấn Thạnh Mỹ quản lý. Năm 1997, diện tích đất này thuộc địa giới hành chính xã X.

Căn cứ sổ mục kê của UBND xã X thì thửa đất số 97e, tờ bản đồ số 05, xã X do thôn Tân Lập đăng ký đất Hội trường thôn. Năm 2001, trong khi Hội trường thôn chưa triển khai xây dựng, ông Hlấn chiếm sử dụng trồng rau, đào giếng nước, UBND xã X đã nhiều lần lập biên bản đình chỉ việc lấn chiếm (Biên bản ngày 28/02/2001; Biên bản ngày 07/3/2001), nhưng ông Hkhông chấp hành. Ngày 16/01/2003, ông Htự ý xây dựng 01 căn nhà tạm lợp tôn, vách gỗ diện tích 2,5m x 3m = 7,5m² và xây dựng phần móng bao quanh ngôi nhà với diện tích 5m x 7m = 35m² trên diện tích đất nêu trên, ngày 16/4/2003, UBND xã X đã lập Biên bản và ban hành Quyết định số 37/QĐ-UB đình chỉ việc xây dựng nhà trái phép đối với ông Lê Phước Hải. Ngày 25-12-2003, Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương ban hành Quyết định số 339/QĐ-UB thu hồi và buộc ông Hgiao trả đất lấn chiếm trái phép đối với diện tích 1.312m², thuộc thửa đất số 97e, tờ bản đồ số 05, xã X (lý do ông Hải không có cơ sở pháp lý chứng minh quyền sử dụng

đất này) và giao cho UBND xã X quản lý. Năm 2008, Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương đã xem xét, thống nhất giao diện tích 198m² đất ở có thu tiền sử dụng đất cho ông Lê Phước Hải.

Ông H không cung cấp được các giấy tờ pháp lý để chứng minh diện tích 924m² đất nêu trên thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình ông.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 6 Điều 38 Luật đất đai năm 2003 quy định các trường hợp thu hồi đất “*Nhà nước thu hồi đất trong các trường hợp sau: đất chưa sử dụng bị lấn chiếm*”; do đó, ngày 25/12/2003, UBND huyện Đơn Dương ban hành Quyết định số 339/QĐ-UB về việc thu hồi và buộc ông H giao trả phần diện tích 1.312m² đất lấn chiếm trái phép thuộc một phần thửa đất số 97e, tờ bản đồ số 05, xã X giao cho UBND xã X quản lý là đúng quy định của pháp luật.

Năm 2008, ông H có đơn khiếu nại UBND huyện Đơn Dương ban hành Quyết định thu hồi diện tích 924m² đất nông nghiệp của gia đình ông tại một phần thửa đất số 97e, tờ bản đồ số 5, xã X, huyện Đơn Dương không đúng quy định. Ngày 16/6/2008, Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương ban hành Quyết định số 443/QĐ-UBND về việc giải quyết không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại của ông H với lý do: ông H lấn chiếm đất công trái phép.

Không đồng ý, ông H tiếp tục có đơn gửi UBND tỉnh Lâm Đồng. Chủ tịch UBND tỉnh xem xét giải quyết tại Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 với nội dung không chấp nhận đơn của ông Lê Phước Hải; giữ nguyên Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 16/6/2008 của Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai năm 2003. Ngày 31/10/2008 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2862/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn của ông H là đúng theo quy định của pháp luật.

Từ các căn cứ pháp lý nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng tuyên xử không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

*** Đại diện của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương, Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương trình bày:**

Thống nhất với nội dung trình bày của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên, bổ sung một số nội dung như sau:

Việc ban hành các Quyết định sau là đúng theo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật đất đai:

- Công văn số 751/UBND-TD ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương về việc “Trả lời nội dung đơn của ông Lê Phước Hải”.

- Quyết định 339/QĐ-UBND ngày 25-12-2003 của Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương về việc thu hồi và buộc ông Hgiao trả đất lấn chiếm trái phép Diện tích 1.312 m², thuộc thửa 97e tờ bản đồ số 05 xã X đo vẽ 1992.

- Quyết định 365/QĐ-UBND ngày 07/01/2008 của UBND huyện Đơn Dương về việc “Thu hồi đất lấn chiếm của hộ ông Htrú tại thôn Tân Lập, xã X”.

- Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 16/6/2008 của Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương về việc “Giải quyết đơn khiếu nại của ông Htrú thôn Tân Lập, xã X, huyện Đơn Dương”.

- Quyết định 1405/QĐ-KPHQ ngày 13/11/2015 của Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương về việc “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”.

- Quyết định số 1371/QĐ-CC ngày 23/9/2016 của Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương về việc “Cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”.

- Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 16-4-2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương về việc phê duyệt đơn giá giao quyền sử dụng đất đối với ông Lê Phước Hải.

Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại thời điểm ông Hải xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì: Theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch đất đến năm 2020 huyện Đơn Dương được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng phê duyệt tại Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 17-6-2019 thì vị trí đất trên được quy hoạch là đất thương mại dịch vụ. Theo Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 11-3-2020 thì vị trí đất trên được quy hoạch là đất ở tại nông thôn và UBND huyện đang trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất để tiến hành bán đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2020.

Đối với yêu cầu của người khởi kiện là không có căn cứ nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

*** *Đại diện của người bị kiện Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đơn Dương trình bày:***

Ủy ban nhân dân xã X thống nhất với nội dung trình bày của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng và thống nhất quan điểm cho rằng diện tích 1.114m² đất thuộc thửa số 97e, tờ bản đồ số 05, xã X, huyện Đơn Dương là đất công do Nhà nước quản lý. Việc ông Hải lấn chiếm đất công và yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có cơ sở để xem xét. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết theo quy định của pháp luật

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; không tổ chức đối thoại được.

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện ông Lê Phước Hải, bà Bgiữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đưa ra lập luận và căn cứ pháp lý cho rằng các Quyết định bị kiện nêu trên là trái pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Người đại diện của người bị kiện Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đơn Dương đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Hải, bà Bá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không vi phạm gì.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phước Hải, bà Trần Thị Bá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của người khởi kiện, của người bị kiện, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các văn bản pháp luật có liên quan; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương, Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền:

Xuất phát từ việc ông Lê Phước Hải, bà B cho rằng nguồn gốc diện tích đất 1.114m², thuộc thửa đất 97e, tờ bản đồ số 05, xã X do ông bà khai phá, sử dụng ổn định từ năm 1985 đến nay nhưng cơ quan, người có thẩm quyền lại ban hành các văn bản, quyết định cụ thể sau đây làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông bà. Do vậy, ngày 06-3-2020 ông Hải, bà Bá có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án:

- Hủy Thông báo số 13/TB-UBND ngày 13/4/2020 của Ủy ban nhân dân xã X “V/v trả lời theo đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Hngụ tại thôn Tân Lập, xã X, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng”;

- Hủy Công văn số 751/UBND-TD ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương “V/v trả lời nội dung đơn của ông Lê Phước Hải”;

- Hủy Quyết định 339/QĐ-UBND ngày 25-12-2003 của Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương “V/v thu hồi và buộc ông Hgiao trả đất lấn chiếm trái phép diện tích 1312m², thuộc thửa 97e tờ bản đồ số 05 xã X đo năm 1992;

- Hủy Quyết định 365/QĐ-UBND ngày 07/01/2008 của UBND huyện Đơn Dương “V/v thu hồi đất lấn chiếm của hộ ông Htrú tại thôn Tân Lập, xã X”;

- Hủy Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 16/6/2008 của Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương “V/v giải quyết đơn khiếu nại của ông Htrú thôn Tân Lập, xã X, huyện Đơn Dương”;

- Hủy Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng “Về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hngụ tại thôn Tân Lập, xã Lạc, Lâm, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng”;

- Hủy Quyết định số 1405/QĐ-KPHQ ngày 13/11/2015 của Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương “Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”;

- Hủy Quyết định số 1371/QĐ-CC ngày 23/9/2016 của Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương “Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”;

- Buộc UBND huyện Đơn Dương thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất còn lại của thửa 97e, tờ bản đồ số 05 xã X, huyện Đơn Dương đo năm 1992 cho ông Lê Phước Hải, bà Btheo đúng hiện trạng sử dụng và đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng Hành chính; xác định đối tượng khởi kiện là: “*Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về thời hiệu khởi kiện: Tại biên bản làm việc ngày 07-10-2020, ông Hải xác định đã biết các quyết định: Quyết định 339/QĐ-UBND ngày 25-12-2003 của Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương; Quyết định 365/QĐ-UBND ngày 07/01/2008 của UBND huyện Đơn Dương; Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 16/6/2008 của Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương; Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng; Quyết định 1405/QĐ-KPHQ ngày 13/11/2015 của Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương; Quyết định số 1371/QĐ-CC ngày 23/9/2016 của Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương từ trước 06-3-2019. Đến ngày 06-3-2020, ông Hải mới khởi kiện các quyết định này là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng Hành chính. Tuy nhiên, đối với yêu cầu khởi kiện hủy Thông báo số 13/TB-UBND ngày 13/4/2020 của Ủy ban nhân dân xã X; Công văn số 751/UBND-TD ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương vẫn còn thời hiệu khởi kiện nên để đảm bảo giải quyết toàn diện nội dung vụ án Tòa

án cần xem xét đánh giá tất cả các Quyết định nêu trên là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét các quyết định hành chính, hành vi hành chính là đối tượng khởi kiện:*

[3.1] Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng:

Tại Tờ trình của Ban thôn Tân Lập, xã X, huyện Đơn Dương ngày 25-4-1998 về việc cá nhân chiếm dụng quỹ đất công gửi cho Ủy ban nhân dân xã X có nội dung: *“Lô đất ở bên cạnh khu tập thể trước đây trạm đã san ủi mặt bằng và lô đất này từ năm 1975 đến nay 23 năm vẫn không có ai sản xuất vì thuộc diện đất xây dựng nhà kho của Trạm vật tư nông nghiệp Đơn Dương. Tự dưng ông Hào hốt trồng cà phê vào tháng 5/1997. Thôn chúng tôi đã báo cáo lại UBND xã X nhưng chưa được giải quyết. Đến nay, ông Htiếp tục đóng cọc và dùng kẽm gai rào để tiếp tục chiếm dụng”*.

Tại Biên bản xác minh đất lập ngày 22-4-2003 của Phòng nông nghiệp địa chính (BL 257) về việc xác minh hộ ông Lê Phước Hải- Lạc Lâm có nội dung: *“Năm 1993, ông Hải trồng bắp trên đất này. Năm 1993 thôn Tân Lập xin làm hội trường (nhà trẻ) thôn tại đây. Có đơn xin gửi thị trấn Thạnh Mỹ được thị trấn xuống đo đạc, giao đất. Sau khi xin đất thôn vẫn bỏ không không sử dụng”*.

Tại Biên bản xác minh nguồn gốc đất tranh chấp giữa ông H và Ban thôn Tân Lập, xã X lập ngày 29-7-2003 (BL 256) tại Phòng nông nghiệp địa chính có nội dung: *“Ông Nguyễn Đăng Tuyển nguyên là cán bộ kế toán Trạm vật tư nông nghiệp trình bày: Năm 1986, ông về làm kế toán trưởng của Trạm vật tư nông nghiệp Đơn Dương. Năm 1986 ông đã thấy ông H có trồng một số cây khoai lang, bắp... khoảng cách từ đường vào khoảng 30m là trồng tía, còn lại đất đã bỏ hoang”*.

Tại Đơn trình bày xác nhận đề ngày 20-10-2001 của ông H (BL 04-05) đề nghị xác nhận gia đình ông Hải có khai hoang mảnh đất sát cạnh cơ quan vật tư nông nghiệp; đơn này đã được ông Phạm Văn Dũng nguyên là chủ tịch UBND xã Thạnh Mỹ thời kỳ 1985-1989 xác nhận *“Ông H có xin khai hoang là đúng nhưng do phòng nông nghiệp làm thất lạc hồ sơ. Nay xác nhận lại để ông Hải tiện việc xin hợp thức hóa giấy tờ”*.

Tại Biên bản xác minh đất của ông H ở khu vực giáp Trạm vật tư nông nghiệp Đơn Dương ngày 10-9-2003 (BL 254) thể hiện: *“Chữ ký, con dấu của Thạnh Mỹ ngày 15-10-1986 đúng là chữ ký của ông Dũng là con dấu của xã lúc đó; ông Dũng xác nhận đúng là ông Hải xin khai hoang vị trí đất trên”*.

Tại Thông báo kết quả giải quyết tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố số 58/TB-CQCSĐT ngày 04-5-2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đơn Dương (BL 17-19) thể hiện: *“Qua công tác xác minh, ghi lời khai của một số hộ dân, cán bộ của Trạm vật tư nông nghiệp sinh sống và công tác từ thời*

điểm 1976-2003 tại thôn Tân Lập, xã X, có một số người trình bày ông Hcó trồng trọt trên diện tích đất nói trên cùng với một số cán bộ vật tư nông nghiệp, một số người cho rằng ông Hải tự ý lấn chiếm hoặc không biết. Ngoài ra thu thập tài liệu, chứng cứ cũ phản ánh: ông Hcùng vợ là bà Bcán bộ Trạm vật tư nông nghiệp Đơn Dương ở tập thể của Trạm từ năm 1985 có trồng trọt rau màu trên diện tích gần trạm vật tư nông nghiệp Đơn Dương. Ông Phạm Văn Dũng (Chủ tịch thị trấn Thanh Mỹ tại thời điểm nói trên, hiện đã chết)có xác nhận cho ông Hkhai hoang tuy nhiên không nhớ thời gian cụ thể”.

Từ các cơ sở viện dẫn nêu trên cho thấy nguồn gốc thửa đất 97e, tờ bản đồ số 05, xã X là do vợ chồng ông Lê Phước Hải, bà Bkhai phá sử dụng từ trước năm 1993.

[3.2] Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện thửa đất 97e không nằm trong phần diện tích đất mà Trạm vật tư nông nghiệp Đơn Dương được Nhà nước giao quản lý, sử dụng. Cụ thể, diện tích đất Trạm vật tư nông nghiệp sử dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng giao theo Quyết định số 122/QĐ-UB ngày 17-4-1978 với diện tích đất là 7.000m².

Tại Thông báo kết quả giải quyết tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố số 58/TB-CQCSĐT ngày 04-5-2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đơn Dương (BL 17-19) thể hiện: “Ngày 10-12-2001, Sở địa chính tỉnh Lâm Đồng phối hợp với Phòng nông nghiệp địa chính Đơn Dương tiến hành đo đạc, kiểm tra công tác sử dụng đất của Trạm dịch vụ nông nghiệp Lâm Đồng tại Đơn Dương xác định Trạm chỉ xây dựng cơ bản diện tích 8.184m²; trong đó xác định thửa 97e không nằm trong khu vực đất của Trạm vật tư nông nghiệp được Nhà nước giao quản lý, sử dụng”.

Ngày 27-03-2007, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 996/QĐ-UBND v/v cho Công ty dịch vụ nông nghiệp Lâm Đồng thuê 4.965m² đất tại thửa 97, tờ bản đồ số 5, xã X. Bản đồ xác định thửa 97e không nằm trong khu vực đất Nhà nước giao cho Công ty nông nghiệp Lâm Đồng.

Như vậy, có thể thấy rằng việc Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương ban hành Quyết định số 185/QĐ-UB ngày 02-8-1994, thu hồi 17.395m² diện tích đất do 17 hộ dân khu vực Tân Lập lấn chiếm và diện tích đất do Trạm vật tư nông nghiệp sử dụng dư so với diện tích được cấp là 4.470m² gồm các thửa 97a, 97b, 97c, 97e là không đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thu hồi đất cũng như đối tượng bị thu hồi đất (Thẩm quyền thu hồi đất của tổ chức là của UBND cấp tỉnh; đối tượng bị thu hồi đất là người đang trực tiếp sử dụng đất).

Chính vì vậy mà Sở địa chính Lâm Đồng đã có báo cáo số 11/BC-TT-ĐC ngày 16-12-1994 (BL 125-126) đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tạm hoãn thi hành Quyết định số 185/QĐ-UB và giữ nguyên hiện trạng cho các hộ tạm thời sử dụng phần đất dư ra để sản xuất.

Tại sổ mục kê đất của xã X, huyện Đơn Dương thể hiện thửa 97a ghi tên Hán Thị Đạo; thửa 97c, 97d ghi tên Lê Văn Hình. Riêng thửa 97e ghi nhận đất Thôn (thôn Tân Lập) là không đúng. Bởi lẽ, thửa đất này đã được ông Hải, bà Bá sử dụng từ trước 1993, thôn Tân Lập không sử dụng thửa đất này.

Tại Biên bản xác minh ngày 11-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (BL228) thể hiện: Hiện nay hội trường thôn Tân Lập đã được xây dựng ở vị trí khác không phải ở vị trí thửa đất 97e.

Tại văn bản trả lời số 1776/UBND-TD ngày 05-11-2020 của UBND huyện Đơn Dương (BL 124) xác định thửa đất 97e thuộc quy hoạch đất ở tại nông thôn.

Qua xem xét, thẩm định tại chỗ, đo vẽ hiện trạng sử dụng đất thửa 97e thấy rằng quá trình ông Lê Phước Hải, bà Bcanh tác, sử dụng đất ranh giới rõ ràng không có tranh chấp với Trạm vật tư nông nghiệp Đơn Dương.

Như vậy, có thể thấy rằng nguồn gốc diện tích 1.312m² đất thuộc thửa số 97e, tờ bản đồ số 5, xã X, huyện Đơn Dương đã được gia đình ông Lê Phước Hải, bà Bsử dụng từ trước năm 1993; quá trình sử dụng đất ông bà đã trồng cây, xây dựng nhà trên đất. Ngày 07-4-2008, Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương ban hành Quyết định số 366/QĐ-UBND giao đất ở nông thôn cho hộ ông Hải với diện tích 198m² thuộc một phần thửa đất số 97e, tờ bản đồ số 5, xã X. Phần diện tích đất còn lại ông Hải bà Bá tiếp tục sử dụng đến nay. UBND huyện Đơn Dương chưa ban hành quyết định thu hồi đất từ ông Hải bà Bá và giải quyết quyền lợi cho ông bà theo đúng quy định của pháp luật nhưng lại cho rằng ông Hải có hành vi lấn chiếm đất đai đề từ đó ban hành Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 25-12-2003 thu hồi và buộc ông Hgiao trả đất lấn chiếm trái phép diện tích 1.312m², thuộc thửa 97e tờ bản đồ số 05 xã X đo năm 1992; Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 07/01/2008 thu hồi 924m² đất, thuộc thửa 97e tờ bản đồ số 05 xã X lấn chiếm của hộ ông Htrú tại thôn Tân lập, xã X là không đúng quy định của pháp luật.

Dẫn đến việc, Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương ban hành Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 16/6/2008 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Htrú thôn Tân Lập, xã X, huyện Đơn Dương và Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hngu tại thôn Tân Lập, xã Lạc, Lâm, huyện Đơn Dương với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Hlà không đúng quy định của pháp luật.

Từ đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương ban hành Quyết định 1405/QĐ-KPHQ ngày 13/11/2015 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc ông Htrú thu dọn cây trồng, vật kiến trúc trên diện tích đất đã lấn chiếm để trả lại đất cho UBND xã X và ban hành Quyết định số 1371/QĐ-CC ngày

23/9/2016 về việc cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả cũng là không đúng quy định của pháp luật.

[3.3] Như vậy, có thể thấy rằng ông Hải, bà Bá đã canh tác, sử dụng đất thửa 97e ổn định, không có tranh chấp từ trước năm 1993 đến khi sổ mục kê đất của xã X ghi nhận thửa 97e thuộc thôn Tân Lập. Quá trình sử dụng đất, ông bà đã có công trong việc cải tạo, gìn giữ đất. Nay việc sử dụng đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất tại địa phương. Do đó, ông Hải, bà Bá đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 101 Luật đất đai năm 2013. Do vậy, UBND huyện Đơn Dương cần phải xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất còn lại của thửa 97e cho ông Lê Phước Hải, bà B theo đúng hiện trạng sử dụng và đúng quy định của pháp luật.

Lập luận và đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[3.4] Từ những phân tích trên, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phước Hải, bà B là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí đo vẽ; xem xét, thẩm định tại chỗ hết tổng số tiền là 3.608.000đ (Ba triệu sáu trăm linh tám nghìn đồng). Người khởi kiện tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng này và đã quyết toán xong nên phần quyết định không đề cập đến.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phước Hải, bà B được chấp nhận nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương, ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương, Ủy ban nhân dân xã X phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 30; Điều 32; khoản 1, 3 Điều 158; Điều 164; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 358; Điều 206 của Luật tố tụng hành chính;

- Căn cứ Luật đất đai 1987; Luật đất đai 1993; Luật đất đai 2003; Luật đất đai 2013 và các Nghị định hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND năm 1989 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

- Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phước Hải, bà B về việc “ Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai”.

- Hủy Thông báo số 13/TB-UBND ngày 13/4/2020 của Ủy ban nhân dân xã X “V/v trả lời theo đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Hngụ tại thôn Tân Lập, xã X, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng”.

- Hủy Công văn số 751/UBND-TD ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương “V/v trả lời nội dung đơn của ông Lê Phước Hải”;

- Hủy Quyết định 339/QĐ-UBND ngày 25-12-2003 của Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương “V/v thu hồi và buộc ông Hgiao trả đất lấn chiếm trái phép diện tích 1312m², thuộc thửa 97e tờ bản đồ số 05 xã X đo năm 1992;

- Hủy Quyết định 365/QĐ-UBND ngày 07/01/2008 của UBND huyện Đơn Dương “V/v thu hồi đất lấn chiếm của hộ ông Htrú tại thôn Tân Lập, xã X”;

- Hủy Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 16/6/2008 của Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương “V/v giải quyết đơn khiếu nại của ông Htrú thôn Tân Lập, xã X, huyện Đơn Dương”;

- Hủy Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng “Về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hngụ tại thôn Tân Lập, xã Lạc, Lâm, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng”;

- Hủy Quyết định số 1405/QĐ-KPHQ ngày 13/11/2015 của Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương “Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”;

- Hủy Quyết định số 1371/QĐ-CC ngày 23/9/2016 của Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương “Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”;

- Buộc UBND huyện Đơn Dương thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất còn lại của thửa 97e, tờ bản đồ số 05 xã X, huyện Đơn Dương đo năm 1992 cho ông Lê Phước Hải, bà B theo đúng hiện trạng sử dụng và đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương, ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương, Ủy ban nhân dân xã X mỗi đương sự phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính mà ông H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004078 ngày 23-10-2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Long

Hoàng Thị Biên

Dư Thành Trung

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh LD;
- Người khởi kiện; (để thi hành)
- Người bị kiện;
- VP Chính phủ;
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dư Thành Trung

Formatted: Space Before: 0 pt, After: 0 pt, Don't allow hanging punctuation, Don't adjust space between Latin and Asian text, Don't adjust space between Asian text and numbers, Position: Horizontal: Left, Relative to: Margin, Vertical: 0.1 cm, Relative to: Paragraph, Horizontal: 0.32 cm, Wrap Around

Formatted: Font: 12 pt

